

THAM VẤN

Ngày 20/12/2020



KHÓA TU

TRỞ VỀ CHÍNH MÌNH

Lần thứ 6 tại Úc Châu – 2020

(Ngày truyền thống lần thứ 5)

MILSON ISLAND

CÂU HỎI THAM VẤN

CÂU HỎI SỐ 7 và 8:

Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch Thầy!

Con kính thỉnh Thầy, chỉ dạy cho con:

1. Cách dụng công của con đã đúng pháp chưa dựa hai câu kệ của Ngài Thần Hội mà Thầy đã chỉ dạy năm ngoái.

Vô niệm, niệm giả tức niệm chân như

Vô sanh, sanh giả tức sanh thật tướng.

Theo con hiểu Niệm giả là vô niệm mà niệm và là niệm chân như.

Trong sinh hoạt đi, đứng, làm việc con quay về bình thường rủ xuống, bình thường không lơ qua, không mặc kệ, nhưng luôn sáng biết mọi sự việc. Và trong lúc tọa thiền khi hơi thở nhẹ con thư giãn, rủ xuống và sáng biết rõ ràng, không niệm hay có niệm đều không theo.

Con thực hành như vậy là đã đúng pháp chưa ạ? Nếu chưa hoặc còn thiếu, mong Thầy từ bi chỉ dạy.

2. Thời gian niệm trước qua và niệm sau đến mà con rủ xuống, bình thường, không lơ qua, không mặc kệ mà sáng biết rõ ràng như vậy có phải là gần đúng niệm chân như không ạ?

Kính cảm ơn Thầy!

(Phật tử Hoa Ưu Đàm)

★ TỪ BÀI KỆ

★ **Hiển Tông Ký, Thiên sư Thần Hội nói:**

Vô niệm, niệm giả, tức niệm chân như.

Vô sanh, sanh giả, tức sanh thật tướng.

- Đã là vô niệm → Thì đâu còn niệm nào nữa → Tại sao lại nói là niệm chân như?
- Nếu thực sự là vô sanh → Thì làm gì còn sanh khởi mà bảo là “Sanh thật tướng”?
- Khi vô niệm, nhưng vẫn liễu biệt, rõ biết mồn một chứ không phải không ngo → Tạm gọi là “Niệm chân như”.
- Chữ niệm lúc này không phải có một niệm; hay nhớ nghĩ về chân như.
- Mà Ngài muốn chỉ đến chỗ liễu biệt, sáng biết rõ ràng.
- Khi đạt ngộ vô sanh → Địa địa này không phải chìm lặng trong không ngo mà sáng rõ, sống động, nhưng vẫn không phải sanh khởi.
- Đó là thật tướng, vô tướng. (Tâm thể đức Phật đã phó chúc cho Tổ Ca-Điếp).

★ **Thiên sư Quảng Trí, Việt Nam: *Ly tịch, phương ngôn tịch diệt khứ,
Sanh vô sanh, hậu thuyết vô sanh.***

★ ĐẾN THỰC HÀNH

★ Qua chân lý trên → Thấy qua hai phương diện: Đã ngộ, rốt ráo và còn dụng công.

★ Đã ngộ:

- Tỏ sáng tự tánh → Tánh tự hiện bày, thể dụng không hai, viên mãn như lời Tổ chỉ bày.

★ Còn dụng công tu tập:

- Khéo léo vận dụng đúng pháp → Không rơi vào tướng → Khế lời Phật Tổ khai thị.
- Công phu đặc lực → Tâm tự bừng sáng → Thấy ra lời Phật Tổ ngay chính mình.

CÂU HỎI KẾ TIẾP (Ý 2)

CÂU HỎI SỐ 8:

2. Thời gian niệm trước qua và niệm sau đến mà con rủ xuống, bình thường, không lơ qua, không mặc kệ mà sáng biết rõ ràng như vậy có phải là gần đúng niệm chân như không ạ?
Kính cảm ơn Thầy!

(Phật tử Hoa Ưu Đàm)

★ CHỈ BÀY CÔNG PHU

❖ **Khi nói “Niệm trước vừa lặng, niệm sau chưa sanh khởi”:**

- Đó là chỉ bày: Ngay khi đang còn niệm (vọng tướng) → Tánh mình không thiếu vắng.
- Khi dụng công: Không nên truy tìm niệm trước, niệm sau → Rơi vào tướng = SAI.

❖ **Không nên sanh khởi tâm, lập một niệm gọi là “Niệm chân như”:**

- Nếu thấy có “niệm chân như” dù đó là vô niệm → Chân như biến thành tướng niệm → Công phu bị sai lệch → Không đắc lực.
- Chỉ là: Tâm lặng mà sáng biết – Không kẹt hoặc rơi vào tướng.
- Mất hút các tướng – Không vọng về tạo thành dấu vết.

**Tự khế hợp
CHÂN NHƯ**

CÂU HỎI THAM VẤN

CÂU HỎI SỐ 9:

Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch Thầy!

1. Chúng con do nghiệp thức khác nhau nên trước khi đến với Phật pháp cũng ở những mức độ khác nhau. Như vậy để tu luyện được đạo quả, có phải cách thức thực hành cũng khác nhau phải không?

2. Có các cách thiền tập như: thiền định, thiền hành và thiền mọi nơi mọi lúc... Xin Thầy cho con biết ý nghĩa và đạo quả của mỗi cách thiền này?

Con xin cảm ơn Thầy.

(Thiền sinh ở Sydney)

CÂU HỎI SỐ 9 (Ý 1)

CÂU HỎI SỐ 9.1:

1. Chúng con do nghiệp thức khác nhau nên trước khi đến với Phật pháp cũng ở những mức độ khác nhau. Như vậy để tu luyện được đạo quả, có phải cách thức thực hành cũng khác nhau phải không?

(Thiền sinh ở Sydney).

★ PHÂN ĐỊNH RÕ TỪNG PHẦN.

- ❖ **Là con người → Có điểm chung:** Ai cũng có những tốt và xấu nhất định. **DO ĐÓ:**
- ❖ Không nên có khái niệm định sẵn, mình là căn cơ như thế nào đó (Bởi chưa biết):
 - Nếu tự cho là Đại Căn → Bệnh Tự Tin thành Tự Tôn → Chướng đạo.
 - Nếu cho là Tiểu Căn → Bị bệnh Tự Ty → Chướng đạo.
- ❖ **Chỉ dọn sạch lòng, thanh tịnh thân tâm, một lòng cầu đạo, thiết tha tu tập:**
 - Thiện tri thức sẽ nhìn ra và biết cách vận dụng hướng dẫn, khai thị → Tiến đạo.
 - Việc làm ấy của Thiện Tri Thức. Chúng ta không nên tự có khái niệm về mình.
- ❖ **Muốn đầy đủ niềm tin để yên tâm, hết lòng tu tập → Cần biết tìm Thiện Tri Thức.**

CÂU HỎI SỐ 9 (Ý 2)

CÂU HỎI SỐ 9.2:

2. Có các cách thiền tập như: thiền định, thiền hành và thiền mọi nơi mọi lúc... Xin Thầy cho con biết ý nghĩa và đạo quả của mỗi cách thiền này?

★ CHỈ LÀ CÔNG PHU.

❖ Không phải có 3 cách khác nhau. Mà khi tu tập thiền, có 2 phạm trù cơ bản:

1) Dụng công trong cảnh tịnh: *Tọa thiền.*

2) Thực hành trên cảnh động: *Các sinh hoạt, làm việc...*

➔ Được vậy: Trên hai cảnh động và tịnh → Không đánh mất công phu → Trên 4 oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi đều thực hành thiền → Lúc nào cũng sống trong thiền định.

❖ Nếu quan niệm nhầm như trên → Vô tình biến thành một sự vẽ vờ → Cho thấy, mình là người chưa thực tập thiền chuyên nghiệp.

CÂU HỎI SỐ 10

CÂU HỎI SỐ 10:

Khi ngồi thiền được tịnh một chút thì thấy tâm yên, vọng tưởng lặng nhưng vẫn còn những niệm thâm thâm, nhỏ và thưa. Xin thưa thầy làm sao để bỏ luôn những niệm thâm thâm này?

★ XÁC ĐỊNH RÕ CÔNG PHU.

1) Nằm mơ hết cơn mộng thì mới thức dậy? Hay thức dậy thì hết giấc mộng?

- Khi còn mê ⇔ Ngủ say. – Nằm mộng thấy nhiều thứ ⇔ Những niệm thâm thâm.
- Thức dậy ⇔ Ngộ tâm – Cảnh trong mộng không còn ⇔ Vọng niệm tự dứt bật.

→ **TU TẬP = Chỉ giác sáng. Không phải để trừ dẹp vọng tưởng.**

2) Dụng công đúng pháp, hướng tiến ngộ tâm. Không quan trọng tâm yên hay tịnh.

- Ts. Pháp Thành: “Dù cho thuần thanh tuyệt điểm vẫn còn là chân thường lưu chú”.

→ **Chỗ thanh tịnh tuyệt đối → Vẫn chưa phải tỏ tánh, sáng tâm → Không quan tâm.**

- **Phải nhiều lần ngộ mới tiến sâu, phát minh đến chỗ sâu kín.**

→ **Chỉ dụng công đúng pháp, hướng tiến ngộ tâm → Sẽ đạt đến rốt ráo, viên mãn.**